

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D- LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 13 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D- TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chung, bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K' Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 04/3/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 17/4/2020, đối với bị cáo Bùi Văn K; sinh năm 1998 tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKNKTT và cư trú: Tổ 3, thị trấn Lộc T, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Khân và bà Phạm Thị Oanh; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giữ, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 19/12/2019. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Phạm Minh T ; sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Hàng Hải, xã Gung Ré, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Vũ Văn C; sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Hàng Hải, xã Gung Ré, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Anh; sinh năm 1973; Thôn Hàng Hải, xã Gung Ré, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Đăng; sinh năm 1970; nơi cư trú: Số nhà 149A, thôn Hàng Hải, xã Gung Ré, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp chó. Vào khoảng 17 giờ ngày 19/12/2019, đối tượng mà bị cáo Bùi Văn K khai tên là T dùng xe mô tô biển số 49K1 - 054.62 chở bị cáo K từ thị trấn L, huyện B đến huyện D để trộm cắp chó, đối tượng tên là T mang theo 08 cục bả chó, 01 cuộn băng keo màu đen, 01 bình xịt hơi cay và 01 con dao tự chế làm công cụ, phương tiện trộm cắp. Khi đến thôn H, xã G, huyện D vào khoảng 18 giờ ngày 19/12/2019, các đối tượng chạy xe dọc Quốc lộ 28 theo hướng từ xã G đến xã B để tìm nhà ven đường có nuôi chó để trộm cắp. Sau đó các đối tượng quay xe chạy theo hướng ngược lại để thực hiện hành vi trộm cắp chó bằng thủ đoạn như sau: Đối tượng tên T điều khiển xe đến gần nhà có nuôi chó dừng lại và ngồi chờ sẵn trên xe, bị cáo K xuống xe ném bả chó vào sân nhà có chó và chờ chó ăn phải bả chết thì bắt bỏ vào bao mang lên xe cùng đối tượng T đi tiếp. Bằng thủ đoạn đó, trong thời gian khoảng 30 phút các đối tượng đã bắt được 01 con chó của anh Phạm Minh T, 01 con chó của anh Vũ Văn C, đến khi K đang bắt con chó của anh Lê Hữu Đ bỏ vào bao tải thì bị anh Đ phát hiện, phối hợp cùng một số người dân sống gần đó bắt giữ được bị cáo K cùng tang vật là 03 con chó; 02 cục bả chó; 01 bao tải màu đen; 01 dây băng keo màu đen; 01 bình xịt hơi cay màu đen hiệu Police 110ml trong túi quần của bị cáo Khiêm; 01 xe mô tô biển số 49K1 - 054.62 và 01 con dao dài 60cm gài trên xe. Trong lúc Kbị nhân dân vây bắt thì đối tượng đi cùng tên T bỏ xe lại chạy thoát.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 398/TB-HĐĐG, ngày 23/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D xác định 03 con chó là tang vật trong vụ án có tổng trọng lượng 47kg, giá trị 2.890.500 đồng. Các bị hại anh T, anh Đ và C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường tài sản bị trộm cắp và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 13/CTr-VKS ngày 02/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Bùi Văn K về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo K thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo K từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên và của Cơ quan Điều tra Công an huyện Di Linh, Kiểm sát viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng bảo đảm cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định của pháp luật, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Các bị hại anh Phạm Minh T, anh Vũ Văn C, anh Lê Hữu Đ và người làm chứng ông Nguyễn Văn Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, các bị hại đều không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản trộm cắp. Xét thấy các bị hại và người làm chứng đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, cần căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt các bị hại, người làm chứng là đúng pháp luật.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, của các bị hại và người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định: Trong khoảng thời gian từ khoảng 18 giờ đến 19 giờ ngày 19/12/2019 tại thôn H, xã G, huyện D, bị cáo K cùng một đối tượng khác mà bị cáo K khai tên là T đã có hành vi lén lút đánh bả chó và đã chiếm đoạt 03 con chó có tổng trọng lượng 47kg với trị giá 2.890.500 đồng của anh T, anh Đ và C. Hành vi của bị cáo K đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo K thừa nhận bình xịt hơi cay thu giữ trên người bị cáo và 01 con dao thu giữ trên xe máy là do các đối tượng chuẩn bị nhằm chống trả nếu bị bắt khi trộm cắp. Qua đó cho thấy các đối tượng trong vụ án rất manh động, liều lĩnh và nguy hiểm. Trong thời gian qua, hiện tượng trộm cắp chó xảy ra khá phổ biến tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng lười lao động, ham chơi bởi dẫn đến nghiện ma túy, khi cần tiền thì tìm cách trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bản thân bị cáo và phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét ở chỗ: Mặc dù trong thời gian từ ngày 31/10/2013 đến ngày 29/9/2015, bị cáo bị đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số: 4555/QĐ ngày 28/10/2013 của UBND huyện B, tỉnh L, nhưng khi đó bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không lấy tình tiết này để đánh giá nhân thân của bị cáo. Bên cạnh đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn, hối cải. Do đó, cần áp dụng i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là đúng pháp luật.

[5] Đối với đối tượng bị cáo K khai tên là T đã cùng bị cáo trộm cắp tài sản trong vụ án này, do hiện nay chưa xác định được nhân thân, chưa triệu tập làm việc để làm rõ nội dung sự việc nên cơ quan Điều tra Công an huyện Đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã thu hồi trả cho các bị hại và các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 49K1 - 054.62 là phương tiện phạm tội bị cáo K khai là xe của đối tượng tên T. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên cần giao cho cơ quan Công an tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với các vật chứng khác là 02 cục bã chó; 01 bao tải màu đen; 01 dây băng keo màu đen; 01 con dao dài 60cm; 01 bình xịt hơi cay màu đen hiệu Police 110ml cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2019.

Tiếp tục giam bị cáo Bùi Văn K để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 cục bả chó; 01 bao tải màu đen; 01 dây băng keo màu đen; 01 con dao dài 60cm; 01 bình xịt hơi cay màu đen hiệu Police 110ml (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2020 giữa Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D*).

Giao cho Công an huyện D tiếp tục xác minh đối với xe mô tô biển kiểm soát 49K1 - 054.62 để xử lý theo quy định của pháp luật

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh LĐ;
- VKSND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện;
- CQ Điều tra Công an huyện;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA Di Linh;
- Chi cục THADS Di Linh;
- Bị cáo; các bị hại;
- Lưu án văn (1); hồ sơ (1)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Sỹ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**